

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 819/2024/HS-PT
Ngày: 28/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 926/2024/TLPT- HS, ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Dương Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST, ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Dương Văn T**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/4/1989 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị Bích H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Tại Bản án số 59/HSST ngày 13/8/2015 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Thường 04 tháng 10 ngày tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí. Thi hành xong hình phạt tù, trả tự do ngay tại phiên tòa ngày 13/8/2015. Chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 20/10/2015. Bản án này đã được xoá án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/5/2023; đến ngày 23/5/2023 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập, gồm: Phan Văn C1, Hoàng Anh T1, Dương Văn C2, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Văn T2, Dương Đức T3, Nguyễn Văn X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, Phan Văn C1 đang ở nhà thì lần lượt có Hoàng Anh T1, Dương Văn T, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Văn T2, Dương Đức T3, Dương Văn C2, và Nguyễn Văn X đến chơi. Ngồi chơi uống nước một lúc thì C1, T1, T, H1, Nguyễn Văn T2, X, Dương Đức T3, C2 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại nhà Chung thì cả nhóm đều đồng ý. Sau đó cả nhóm ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong phòng khách của nhà Chung, C1 lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn và đánh bạc với nhau. Tất cả thống nhất mức đặt cửa (tiền gà) thấp nhất là 10.000 đồng, tổ cao nhất không được vượt quá 100.000 đồng, mỗi ván tiền gà phải đặt ngay trước vị trí ngồi. Hình thức chơi Liêng như sau: Sáp là to nhất, sau đó đến L1, rồi đến Ảnh và cuối cùng là cộng điểm. Người chia bài là người thắng ván trước. Mỗi ván, mỗi người sẽ được chia 3 quân bài trong bộ tú lơ khơ 52 quân. Nếu ai được S là 3 lá bài cùng đơn vị thì thắng người còn lại. Nếu ai được L1 là 3 lá bài có đơn vị liên tiếp nhau thì sẽ thắng. Nếu ai được Ảnh là 3 lá bài hình đầu người (J, Q, K) thì sẽ thắng. Sau cùng là tính điểm, người chơi sẽ cộng 3 lá bài rồi lấy chữ số hàng đơn vị của tổng đó làm điểm của mình, ai điểm cao hơn thì sẽ thắng (K tính 13 điểm, Q tính 12 điểm, J tính 11 điểm, A tính 1 điểm), cao nhất 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm (nếu L1 và điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự Rô, C3, T4, B).

Khi C1, T1, C2, H1, X, T, Nguyễn Văn T2, Dương Đức T3 đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 10.290.000 đồng trên chiếu bạc, 01 chiếu màn.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST, ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Văn T thay đổi nội dung kháng cáo xin chuyển hình phạt tiền là hình phạt chính. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo trình bày bị cáo là lao động chính ở với bố mẹ già, vợ đã ly hôn, con ở với mẹ và bị cáo cấp dưỡng nuôi con 2,5 triệu đồng/tháng, bị cáo làm nghề Tổ chức sự kiện và giao nộp 01 Biên lai thu tiền số 0003956 ngày 26/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc có nội dung tạm thu án phí, tiền phạt 10.200.000 đồng theo quyết định của Bản án số 92/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và 01 Sổ tiết kiệm số TA 05281389, ngày 07/9/2021, do Ngân hàng TMCP K phát hành, chủ sở hữu Dương Văn T, số tiền 30.000.000đ. Bị cáo đề nghị dùng số tiền này để thi hành án nếu được chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Bị cáo thay đổi kháng cáo từ xin hưởng án treo sang phạt tiền là hình phạt chính là không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp biên lai nộp tiền phạt, án phí theo bản án sơ thẩm, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, số tiền phạm tội không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chứng minh có khả năng chấp hành hình phạt tiền là hình phạt chính và xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù cũng đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Dương Văn T về nội dung và hình thức phù hợp, trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin chuyển hình phạt tiền là hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã được nêu tại bản án sơ thẩm là đúng, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phan Văn C1, Hoàng Anh T1, Dương Văn T, Dương Văn C2, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Văn T2,

Dương Đức T3, Nguyễn Văn X thực hiện hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “liêng”, số tiền dùng để đánh bạc là 10.290.000 đồng. Các bị cáo trong đó có bị cáo T thực hiện hành vi trên trong khi có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo, trong đó có bị cáo Thường phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm đánh giá bị cáo T có nhân thân xấu là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì Bản án số 59/2015/HS-ST, ngày 13/8/2015 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Thường 04 tháng 10 ngày tù về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp 01 Biên lai thu tiền số 0003956 ngày 26/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc có nội dung tạm thu án phí, tiền phạt 10.200.000 đồng theo Bản án số 92/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 đối với Dương Văn T, cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng xuất trình Sổ tiết kiệm để chứng minh điều kiện thi hành án phạt tiền. Xét thấy, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chứng minh có khả năng chấp hành hình phạt tiền là hình phạt chính và xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù cũng đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, có căn cứ áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST, ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm e khoản 2 Điều 32, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), sung quỹ Nhà nước, về tội “Đánh bạc”.

2. Ghi nhận bị cáo Dương Văn T nộp số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số 0003956, ngày 26/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

3. Tạm giữ của bị cáo Dương Văn T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tại Sổ tiết kiệm có số TA 05281389, ngày 07/9/2021, do Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh V phát hành, chủ sở hữu Dương Văn T, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Văn T (Sổ tiết kiệm bản chính giao lại cho bị cáo T).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa